

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh Ph**

Bản án số: 66/2019/HSST

Ngày: 15-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Đình Quế - Cán bộ hưu

Bà Nguyễn Thị Vân Thanh - Giáo viên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký TAND huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1999; HKTT: Thôn T, xã Tr, huyện Th, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị X; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 02/2014/QĐ-TA ngày 16/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, Bắc Ninh đối với Nguyễn Văn Ph, thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng là 12 (mười hai) tháng, đã chấp hành xong và ra trường ngày 06/10/2014;

- Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC ngày 02/01/2018 của Công an xã Ngh, huyện Th, tỉnh B phạt Nguyễn Văn Ph 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty, đã chấp hành xong. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 2000; HKTT: Thôn T, xã Tr, huyện Th, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Th tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Công H1, sinh ngày 19/02/2001; HKTT: Thôn Đ, xã X, huyện Th, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Công C và bà Nguyễn Thị D; có 01 tiền án: Bản án số 62/HS-ST ngày 25/10/2018, TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Hoàng Công H1 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về hành vi cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Nguyễn Văn Đức Q, sinh ngày 10/05/2002; Trú tại: Thôn B, xã Ng, huyện Th, tỉnh, B.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn B, xã Ng, huyện Th, tỉnh, B.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn B, xã Ng, huyện Th, tỉnh, B.

- Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn T, xã Tr, huyện Th, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Kh, xã Th, huyện Th, tỉnh B.

(Bị hại, người liên quan đều vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/2/2019, sau khi được Nguyễn Văn Ph gọi điện thoại rủ đến nhà chơi, Nguyễn Văn Đức Q đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu trắng đen, biển kiểm soát 99F1-408.75 đến nhà Ph. Đến nơi, Q còn gặp Hoàng Công H1 và Nguyễn Văn H. Ph bảo Q chở Ph xuống nhà Nguyễn Tấn T ở B, Ng để lấy điện thoại, Q đồng ý chở Ph bằng xe mô tô biển kiểm soát 99F1- 408.75, còn Hoàng Công H1 cũng điều khiển xe mô tô chở

Nguyễn Văn H cùng đi đến nhà T. Khi đến nhà T, Ph gọi và được mẹ của T là bà Nguyễn Thị N cho biết là T không có nhà. Lúc này bà N thấy Q đang đi chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F1-408.75 là xe của mình nên hỏi Q “*Mày mượn xe của anh T à*” thì Q trả lời “*Vâng*” ngay sau đó Ph có nói “*Cô cho cháu mượn xe máy nó kèm cháu lên Dâu, một tý nó về*” và bà N có nói lại “*Đi nhanh còn mang xe máy về cho chị đi làm*”.

Khi đến quán Internet Pro thuộc địa phận xã Th, Ph mượn xe của Q để đi có việc riêng và bảo “*mày vào quán net đợi anh một tý*”. Q đồng ý và giao xe mô tô cho Ph. Ph nhận và điều khiển xe cùng đi với Hoàng Công H1 và Nguyễn Văn H đến UBND xã X để xin xác nhận. Xong việc, trên đường về Ph nảy sinh ý định đem chiếc xe mượn của Q đi cầm cố lấy tiền tiêu. Ph rủ Hoàng Công H1 và Nguyễn Văn H cùng đi cầm cố xe. Hai H cùng đồng ý nên cả ba điều khiển xe đến nhà ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1952, địa chỉ: thôn Đ, X để cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F1-408.75, nhưng ông L không nhận vì xe không có giấy tờ. Cả nhóm đi đến cổng trường Đại học Công nghệ dệt may thời trang Hà Nội, thuộc khu đô thị Bắc Hà, Xuân Lâm để uống nước, trong lúc ngồi uống nước Ph nhận được điện thoại của Q gọi đến để đòi xe nhưng Ph không mang xe về trả Q mà bảo với Hoàng Công H1 và Nguyễn Văn H mang xe mô tô biển kiểm soát 99F1-408.75 đến nhà nghỉ Kh ở Kh, Th để cầm cố rồi đưa tiền ra cho Ph. Hai H đồng ý nên điều khiển xe đến nhà nghỉ Kh. Đến nơi, Hoàng Công H1 đứng ở cổng còn Nguyễn Văn H vào gặp chủ nhà là ông Nguyễn Văn Đ, đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F1-408.75 và được ông Đ đồng ý cầm cố với giá là 5.000.000đ (năm triệu đồng), nhưng cắt lại số tiền lãi là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn H đồng ý và nhận từ ông Đ số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), rồi để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F1-408.75 cho ông Đ làm tài sản cầm cố. Sau đó Hoàng Công H1 và Nguyễn Văn H đi ra gặp Ph. Nguyễn Văn H nói với Ph cầm xe được 4.000.000đ (bốn triệu đồng) rồi đưa tiền cho Ph, sau đó cả ba cùng đi về. Nguyễn Văn H giữ lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) không cho Ph biết và cùng Hoàng Công H1 tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Còn Ph cũng một mình tiêu xài cá nhân hết số tiền H đưa.

Sau khi biết việc Ph mang xe của mình đi cầm cố, bà Nguyễn Thị N đã nhiều lần đến gia đình Ph nói chuyện và yêu cầu trả xe nhưng Ph không trả và cố tình trốn tránh. Vì vậy sau khi chuộc lại xe từ ông Nguyễn Văn Đ bà N viết đơn trình báo và giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F1-408.75 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, sơn màu đen trắng, biển kiểm soát 99F1-408.75 mà Ph mượn của Q rồi đem đi cầm cố là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị N. Q đã mượn chiếc xe này của con trai bà N là Nguyễn Tuấn T trước khi đưa cho Ph mượn.

Ngày 20/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã ra yêu cầu định giá tài sản số 09/YCĐG đề nghị Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Thành xác định giá trị đối với chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG-HĐĐG, ngày 22/3/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận: 01(một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 99F1-408.75, số khung 390HY316675, số máy JA39E0316749. Xe mua mới năm 2017, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 18/2/2019 có giá trị là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H và Hoàng Công H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố Nguyễn Văn Ph, Hoàng Công H1 và Nguyễn Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Ph khai nhận: Chiều ngày 18/02/2019, sau khi mượn được xe mô tô BKS 99F1 – 408.75 của Nguyễn Văn Đức Q, Ph đã nảy sinh ý định đem chiếc xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Ph đã rủ và bảo Hoàng Công H1 và Nguyễn Văn H đi cầm cố xe. Hai H đồng ý và đem xe đi cầm cố tại nhà anh Đ ở Kh, Th và về đưa cho Ph 4.000.000đ. Số tiền này Ph đã một mình ăn tiêu hết và cố tình trốn tránh Q để không phải trả chiếc xe.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Công H1 cùng xác nhận lời khai của bị cáo Ph là đúng. Khi Ph bảo đem xe đến nhà nghỉ Kh để cầm cố, Văn H và Công H1 đều đồng ý. Khi đến nơi, Công H1 đứng ở cổng còn Văn H vào gặp chủ nhà là ông Đ, đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô BKS 99F1 – 408.75 và được ông Đ đồng ý cầm cố với giá là 5.000.000đ (năm triệu đồng), nhưng cắt lại số tiền lãi là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Văn H đồng ý và nhận của Đ số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), rồi để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F1-408.75 làm tài sản cầm cố. Sau đó Công H1 và Văn H đi ra gặp Ph và

đưa 4.000.000đ (bốn triệu đồng) nói là tiền cầm xe. Nguyễn Văn H giữ lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) không cho Ph biết và cùng Hoàng Công H1 tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra và đơn xin xử vắng mặt xác nhận đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và nhận đủ tiền bồi thường, đến nay không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H và Hoàng Công H1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H và Hoàng Công H1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Ph từ 10 đến 12 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 đến 08 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Công H1 từ 06 đến 08 tháng tù.

- ,p đông kho¶n 5 Điều 65; Điều 56 Bé luÛt h×nh sù, chuyÓn 18 th,ng tĩ cho hưởng ,n treo cĩa B¶n ,n sè 62/2018/HSST ngày 25/10/2018 cĩa Tĩa ,n nh©n d©n huyện Thuận Thành, tØnh B¶c Ninh th¶nh ,n giam, buéc b¶ c,o Hoàng Công H1 ph¶i chÊp h¶nh h×nh ph¶t cĩa hai b¶n ,n lụ từ 24 đến 26 th,ng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu xung quỹ Nhà Nước 1.000.000đ;

- Trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H và Hoàng Công H1 đều nhất trí với bài luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Do có quan hệ quen biết nên vào khoảng 14 giờ ngày 18/2/2019, tại thôn B, Ng, Th, B, Nguyễn Văn Ph đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen trắng, biển kiểm soát 99F1-408.75, trị giá 10.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đức Q để đi công việc. Sau khi mượn được xe, Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt nên rủ Nguyễn Văn H và Hoàng Công H1 mang chiếc xe đi cầm cố và được cả hai đồng ý. Nguyễn Văn Ph giao xe cho Nguyễn Văn H và Hoàng Công H1 đem đến cầm cố cho ông Nguyễn Văn Đ để vay 5.000.000 đồng và ăn tiền hết số tiền. Sau đó, Ph trốn tránh không trả lại tài sản cho anh Q. Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H và Hoàng Công H1 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ do đó không phải tội phạm có tổ chức. Nhưng xét về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Nguyễn Văn Ph là người khởi xướng, rủ rê người khác cùng thực hiện hành vi phạm tội và về mặt tiền bạc, Ph là người cầm vai trò chính, các bị cáo khác là người tiếp nhận ý của Ph, trực tiếp đem tài sản đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cả vai trò thụ yếu nên được giảm nhẹ hình phạt.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Nguyễn Văn Ph có nhân thân xấu, có hai tiền sự đã được xóa nhưng đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án bị cáo là người khởi xướng và xúi dục bị cáo Hoàng Công H1 phạm tội khi Hiếu chưa đủ 18 tuổi nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn H chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hoàng Công H1 có nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo đều là các đối tượng ham chơi, lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định nên cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp.

Vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen trắng, biển kiểm soát 99F1-408.75 là vật chứng vụ án đã được Cơ quan CSĐT điều tra thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Số tiền 1.000.000đ do Đông và Văn H nộp là tiền thu lời bất chính nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì, do vậy không đề cập giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H và Hoàng Công H1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Ph 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Công H1 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự, chuyển 18 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 62/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thành án giam, buộc bị cáo Hoàng Công H1 phải chấp hành hình phạt của hai bản án lưu 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về vật chứng: Tịch thu xung quỹ Nhà Nước 1.000.000đ;

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS H. Thuận Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vương Thị Hà